

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 01/2022/QĐST-HNGĐ

B, ngày 05 tháng 01 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 31/2021/TLST - HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị Triệu Thị H (tên gọi khác Triệu Thị E), sinh năm 1996;

Nơi ĐKKHKT: Thôn N, xã Q, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

Tạm trú: Thôn K, xã V, huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

Bị đơn: Anh Phùng Hoàng H, sinh năm 1993.

Trú tại: Thôn N, xã Q, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 12 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 12 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Triệu Thị H và anh Phùng Hoàng H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Triệu Thị H và anh Phùng Hoàng H nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. *Về con chung:* Chị Triệu Thị H và anh Phùng Hoàng H nhất trí thỏa thuận giao con chung là Phùng Thị Kim Ng, sinh ngày 14/04/2018 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung tên là Phùng Hoàng H1, sinh ngày

07/8/2015 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. (*các con khỏe mạnh phát triển bình thường*)

Sau khi ly hôn chị H, anh H có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.3. *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Chị H và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. *Về chia tài sản chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. *Về nợ chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.6. *Về án phí*: Áp dụng Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Triệu Thị H tự nguyện chịu toàn bộ 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) mà chị H đã nộp theo biên lai số 0000512, ngày 22 tháng 11 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Xác nhận chị H đã nộp đủ án phí.

Anh Phùng Hoàng H không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TA tỉnh Bắc Kạn (01b);
- VKSND huyện B (01b);
- Chi cục THADS huyện B (01b);
- Đường sự (02b);
- UBND xã V, huyện N
- tỉnh Bắc Kạn (01b);
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thế Doanh

